

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Chính**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Thạch Văn Ổn** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với **bị cáo**:

Võ Hoàng T, sinh ngày 23/12/1988, tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H và bà: Nguyễn Thị Thu V; vợ: Bùi Thị Yến P và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: **Lê Thanh S**, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Tr – Công ty Luật Bảo Vệ Công Lý, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bùi Văn Ng**, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt ngày 26 tháng 01 năm 2024, vắng mặt ngày 30 tháng 01 năm 2024”.

- Người làm chứng:

1. **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

2. **Bùi Thị Yến P**, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2023, tại nhà bà Lê Thị B1, sinh năm 1973, trú tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang xảy ra cãi nhau giữa bà B1 và chị Lê Thị M1 (cháu kêu bà B1 bằng cô ruột), sinh năm 1976, trú cùng ấp nên bị cáo Võ Hoàng T (con rể bà B1) và anh Lê Thanh S (em ruột chị M1) có chửi tục qua lại với nhau.

Đến khoảng 18 giờ ngày 06/7/2023, bị cáo T đang ngồi trước nhà của bị cáo thì thấy anh S điều khiển xe mô tô chạy qua, nhớ lại chuyện chửi nhau trước đó nên bị cáo ngồi đợi. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, anh S chở vợ là Phạm Ngọc M và con là Lê Ngọc Như Ý về ngang qua thì bị cáo bước ra gọi anh S, anh S trả lời “*cái gì*” và dừng xe lại. Bị cáo hỏi “*hôm chửi chết mẹ sao? Đập chết mẹ sao?*”, anh S trả lời “*sao là sao*”. Bị cáo liền chạy lại gốc cây mít cách đó 1,5 m lấy con dao có sẵn trước đó và dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái anh S. Anh S bước xuống xe tư thế đối diện với bị cáo thì bị cáo chém tiếp nhát thứ hai, anh S đưa tay lên đỡ nên trúng vào khuỷu tay trái rồi bị cáo tiếp tục chém nhát thứ ba trúng vào vùng trán đỉnh trái của anh S gây thương tích. Sau đó anh S bỏ đi về, bị cáo đem dao qua nhà của bà B1 gần đó giấu ở kệ hồ nước. Đến ngày 07/7/2023, bị cáo tự nguyện giao nộp con dao trên cho công an.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 con dao dài 41,5 cm; cán dao bằng kim loại màu trắng dạng tròn dài 11,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 30 cm; mũi nhọn.

Bản kết luận giám định số 299-2023/KLTTCT-TTPY ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thanh S là 05%.

- Thương tích Lê Thanh S do vật sắc gây nên.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương: Sẹo vết thương trán đỉnh trái tỷ lệ 02 %, sẹo vết thương mặt ngoài khuỷu tay trái tỷ lệ 02 %, sẹo vết thương sau khuỷu tay trái tỷ lệ 01 %.

Tiến hành giám định đoạn video ghi lại nội dung vụ việc. Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS kết luận đoạn video không bị cắt ghép, rửa ảnh kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 157.200.000 đồng. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 60.000.000 đồng và đã bồi thường được 55.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu giải quyết theo quy định.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSGCT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định truy tố tại bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh S theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Tr có ý kiến: Mâu thuẫn giữa anh S và bị cáo xảy ra từ ngày 30/6/2023, cách xa ngày bị cáo chém anh S là ngày 06/7/2023. Bị cáo chuẩn bị sẵn dao, chọn thời điểm có vợ, con anh S để thực hiện hành vi chém nhằm mục đích anh S không bỏ chạy. Hung khí gây án là con dao phai dài, nặng và hướng chém từ trên xuống nhằm vào vị trí trọng yếu của cơ thể, cường độ T công chém 03 lần liên tục. Hai nhát chém trước không trúng đầu là do anh S dùng tay đỡ nên trúng tay, khi anh S bị tê tay không đỡ được nữa nên trúng đầu. Do vậy, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tội danh là tội giết người theo Điều 123 Bộ luật hình sự, về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh S.

Bị cáo nói lời sau cùng là rất hối hận với lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng do còn tức giận việc cãi nhau với anh S vào ngày 30/6/2023 nên đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 06/7/2023, khi anh S chở vợ, con ngang qua nhà của bị cáo thì bị cáo bước ra gây sự với anh S. Bị cáo sử dụng dao chém anh S 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái, anh S bước xuống xe thì bị cáo chém tiếp nhát thứ hai, anh S đưa tay lên

đỡ nên trúng vào khuỷu tay trái rồi bị cáo tiếp tục chém nhát thứ ba trúng vào vùng trán đỉnh trái của anh S gây thương tích. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa. Xét thấy, hành vi của bị cáo với mức độ T công không liên tục, dồn dập và mặc dù bị cáo có chém trúng vào vùng đầu của anh S nhưng cường độ T công không mạnh (vết thương trán đỉnh trái tỷ lệ tổn thương chỉ 02 %). Sau khi bị chém thì anh S vẫn còn đứng, tỉnh táo và tự đi về nhưng bị cáo đã tự ý dừng lại mà không tiếp tục tấn công dù không có ai ngăn cản và anh S cũng không bỏ chạy. Như vậy, về ý thức của bị cáo là chỉ gây thương tích chứ không có ý định tước bỏ tính mạng của anh S nên việc Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị thay đổi tội danh là tội giết người theo Điều 123 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 03 nhát vào cơ thể của anh S, hậu quả làm anh S bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng 34/CT-VKSGCT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt: Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe là vốn quý của con người, việc xâm phạm đến thân thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng với bản tính xem thường pháp luật, thái độ hun hãn, coi thường tín mạng, sức khỏe của người khác đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả làm anh S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh S mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: 01 con dao dài 41,5 cm; cán dao bằng kim loại màu trắng dạng tròn dài 11,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 30 cm; mũi nhọn là công cụ phạm

tội cản trở thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và anh S thống nhất là bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản gồm chi phí cho việc cứu chữa 21.000.000 đồng, tiền xe 9.000.000 đồng, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 15.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của anh S 300.000 đồng/ngày x 7 ngày = 2.100.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị là 800.000 đồng/ngày x 7 ngày = 5.600.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tiền bù đắp về tổn thất tinh thần, tại phiên tòa anh S yêu cầu bị cáo bồi thường 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, phía bị cáo không đồng ý. Xét thấy, bị cáo gây ra nhiều vết thương cho anh S trong đó có vết thương ở đỉnh trán nên việc anh S lo lắng về tính mạng khi bị thương cũng như ảnh hưởng về mặt thẩm mỹ sau khi vết thương lành là có thật. Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định: *“Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Hội đồng xét xử quyết định số tiền bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần của anh S là 10 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh S là 70.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 55.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 15.700.000 đồng.

[6] Đối với chi phí thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp anh S yêu cầu là 30.000.000 đồng, phía bị cáo không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh S là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần đề nghị.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41,5 cm; cán dao bằng kim loại màu trắng dạng tròn dài 11,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 30 cm; mũi nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 30/11/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Võ Hoàng T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh Lê Thanh S số tiền 15.700.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Hoàng T phải nộp 785.000 đồng (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Hoàng T, anh Lê Thanh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn Ng vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Bùi Thanh Phú

